

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VINH PHÚC

Bản án số: 03/2023/HS-ST

Ngày 18 - 01 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại;

Bà Doãn Thị Vệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2022/TLST- HS ngày 27 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức B, sinh ngày 19/02/1978 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức S (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Á; vợ là chị Lương Thị T (đã ly hôn); Con: 01 con, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

2. Họ và tên: Đào Văn L, sinh ngày 14/9/1988 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H (Đã chết) và

con bà Dương Thị T; vợ: Ngô Thị Kim T; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 12/9/2022, Công an phường T, Thành phố Phúc Yên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại quán nước ở địa chỉ tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc của Nguyễn Đức B, sinh năm 1978, trú tại: Tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc thường xuyên diễn ra hành vi Đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho các đối tượng trong và ngoài địa bàn qua điện thoại di động gây mất an ninh trật tự. Sau khi nhận được tin báo Công an phường T đã tổ chức kiểm tra xác minh và triệu tập Nguyễn Đức B đến Công an phường để làm việc, sau đó chuyển cơ quan điều tra làm rõ cụ thể như sau:

Sáng ngày 12/8/2022 Đào Văn L, sinh năm 1988 trú tại Tổ dân phố C, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đến quán nước của B để uống nước. Qua nói chuyện thì L biết B có bán số lô, số đề nên L và B cho nhau số điện thoại để trao đổi mua bán số lô, số đề với nhau. B sử dụng số thuê bao 0973.656.114 đăng kí chính chủ tên B, còn L sử dụng số thuê bao 0365.074.407 đăng kí chính chủ tên L. B và L thống nhất cách thức đánh lô, đề như sau: một điểm lô B bán với giá 22.000 đồng, kết quả trúng lô sẽ lấy kết quả của 2 số cuối các giải của xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó để tính, nếu trúng một điểm lô sẽ được 80.000 đồng; đối với số lô xiên 3 nếu 3 số lô L mua của B đều trùng với hai số cuối của tất cả các giải thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó thì L sẽ thắng và được hưởng tương ứng 01 điểm ăn 30.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 28 phút ngày 12/8/2022 L sử dụng số thuê bao 0365.074.407 nhắn tin SMS vào số thuê bao 0973.656.114 của B mua số lô xiên 3 gồm: 46, 76, 93 bằng 20 điểm x 10.000 đồng/01 điểm = 200.000đ; số lô 46, 76, 93 mỗi số 100 điểm = 300 điểm x 22.000 đồng/01 điểm = 6.600.000đ, thì B đồng ý và nhắn tin lại “OK”. Tổng số tiền mà B đã bán số lô cho L là 6.800.000đ, L đã trả tiền cho B. So sánh kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 12/8/2022, L đã trúng số lô 76 = 100 điểm x 80.000đ = 8.000.000đ, B đã trả đủ cho L 8.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền bị cáo B và bị cáo L đánh bạc với nhau bằng hình thức mua bán số lô ngày 12/8/2022 là: 6.800.000 đồng + 8.000.000 đồng = 14.800.000đ (*Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng chẵn*).

Quá trình điều tra vụ án bị cáo B khai nhận toàn bộ số tiền đánh lô nêu trên B tự giữ lại không chuyển cho người khác. Nếu L không trúng thì B được hưởng toàn bộ số tiền nêu trên và ngược lại. Nếu L trúng số lô thì B có trách nhiệm chi trả tiền trúng lô như đã thỏa thuận.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Nguyễn Đức B 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, đã qua sử dụng, kèm theo sim có số thuê bao 0973.656.114; B tự nguyện giao nộp số tiền 6.800.000 đồng; L tự nguyện giao nộp 8.000.0000 đồng; riêng chiếc điện thoại di động L sử dụng để nhắn tin mua số lô, số đề của B. Quá trình điều tra L khai trước ngày 12/9/2022 đã đánh rơi mất, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại ngày 12/9/2022 và Bản kết luận giám định số 3166/KL-KTHS ngày 20/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận có tin nhắn mua bán các số lô nêu trên giữa số thuê bao 0973.656.114 của B với số thuê bao 0365.074.407 của L.

Tại Cáo trạng số: 04/CT - VKSPY ngày 26 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Đức B, Đào Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức B, Đào Văn L đã khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với các bị cáo Nguyễn Đức B, Đào Văn L; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức B từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24(Hai mươi tư) đến 28 (Hai mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo B số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đào Văn L từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo L số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, đã qua sử dụng, kèm theo sim có số thuê bao 0973.656.114 của Nguyễn Đức B.

+ Về án phí sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đức, L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của các bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức B, Đào Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản kiểm tra điện thoại, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 16 giờ 28 phút ngày 12/8/2022, Nguyễn Đức B, sinh năm 1978 trú tại Tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S có lắp sim số thuê bao 0973.656.114 để đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Đào Văn L, sinh năm 1988 trú tại phường Nam Viêm, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc sử dụng số thuê bao 0365.074.407 với tổng số tiền đánh bạc là 14.800.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 04/CT - VKSPY ngày 26 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người trưởng thành, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được Bộ luật Hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải đưa các bị cáo ra xét xử mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Đức B, Đào Văn L đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức B giữ vai trò chính trong vụ án thể hiện ở việc bị cáo ngang nhiên đánh bạc bằng hình thức nhận ghi số lô, số đề để thu lời bất chính, bị cáo Đào Văn L trực tiếp tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh số lô. Do vậy, cần xử các bị cáo với mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Đức B, Đào Văn L đã tự nguyện nộp lại số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tổng là 14.800.000đ, bị cáo B có bố đẻ là ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1940 là người có công với cách mạng, bị cáo L bản thân có bệnh án tiền sử bệnh động kinh nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Do các bị cáo Nguyễn Đức B, Đào Văn L được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng, các bị cáo có chỗ ở ổn định, có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy vì mục đích tư lợi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp. Tuy nhiên căn cứ vào nhân thân hiện nay bị cáo Nguyễn Đức B, bị cáo Đào Văn L là lao động tự do, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền ở mức khởi điểm là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền tiền 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định đây là số tiền sử dụng vào việc thực hiện tội phạm cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, đã qua sử dụng, kèm theo sim có số thuê bao 0973.656.114 của bị cáo Nguyễn Đức B, đây là vật chứng liên quan đến vụ án, nên tịch thu, bán xung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức B, Đào Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức B 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo B số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân phường T thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đào Văn L 9 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, đã qua sử dụng, kèm theo sim có số thuê bao 0973.656.114 của bị cáo Nguyễn Đức B.

(Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức B, Đào Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Thị Hiền